

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Về phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng
sản phẩm, đẩy mạnh triển khai nửa triệu con đại gia súc theo kế hoạch
số 50/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Hà Giang

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đẩy mạnh triển khai đề án nửa triệu con đại gia súc, phấn đấu tỷ trọng chăn nuôi năm 2021 đạt 31,5%;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 11/8/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quang Bình lần thứ IV (Nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Căn cứ Chương trình số 01-CT/HU ngày 05/10/2020 Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 4 (Nhiệm kỳ 2020-2025);

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết về phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đẩy mạnh đề án nửa triệu con đại gia súc trên địa bàn huyện như sau:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2020

1. Thực trạng phát triển chăn nuôi

Trong 5 năm qua, ngành chăn nuôi của huyện luôn tăng trưởng ổn định, có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của sản xuất nông lâm nghiệp, theo số liệu thống kê, đến năm 2020: Tổng đàn trâu, bò: 20.588 con; tổng đàn lợn: 48.348 con; tổng đàn dê: 9.372 con; tổng đàn gia cầm có: 676.390.000 con; tổng đàn ong có: 2.168 tổ.

- Tổng sản lượng thịt hơi (gia súc, gia cầm) xuất chuồng đạt 5.305,41 tấn, trong đó: Trâu 566,78 tấn; bò 9,72 tấn; dê 120 tấn; lợn 3.555 tấn; gia cầm 1.053,91 tấn.

- Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt trên 361,8 tỷ đồng, chiếm 40% tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Công tác thú y, phòng chống đói, rét, cải tạo, bảo tồn giống được quan tâm, không để dịch bệnh lây lan, chất lượng con giống ngày càng được cải tiến, rút ngắn chu kỳ chăn nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Nhận thức của nhân dân từng bước được nâng lên, các tiến bộ khoa học, kỹ thuật được áp dụng, đầu tư vào sản xuất (như xây dựng chuồng trại kiên cố, trồng cỏ, chế biến thức ăn, vỗ béo bò, thụ tinh nhân tạo ...); một số mô hình chăn nuôi có hiệu quả được nhân rộng (như nuôi trâu vỗ béo, nuôi lợn, nuôi dê, nuôi gia cầm ...) hình thành một số tổ hợp tác, nhóm sở thích chuyên chăn nuôi, thu gom, chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi.

Chăn nuôi đã từng bước chuyển dần sang sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập, kết hợp giải quyết sức cày kéo, phân bón cho sản xuất, từng bước góp phần đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành cho thu nhập chính của nông dân.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Giá trị sản xuất chăn nuôi tuy có tăng nhưng còn chậm, chưa rõ nét.
- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác phát triển chăn nuôi. Công tác tham mưu của một số ngành chuyên môn chưa hiệu quả.
- Chưa thực hiện tốt việc liên kết 4 nhà theo chuỗi giá trị, nên thiếu bền vững giữa sản xuất, tiêu thụ; một số mô hình có hiệu quả được triển khai nhưng chưa được nhân rộng.
- Người dân chưa mạnh dạn đầu tư chăn nuôi tập trung quy mô lớn; một số hộ dân chưa quan tâm đúng mức về phòng, trị bệnh, vì vậy vẫn còn xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Việc khai thác, chế biến cỏ chưa được khai thác triệt để, dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại, chăm sóc gia súc, gia cầm trong mùa mưa rét chưa được thực hiện tốt.

b) Nguyên nhân

- Khách quan: Điều kiện tự nhiên, khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, đã hạn chế việc mở rộng quy mô chăn nuôi lớn; Ngân sách dành cho hỗ trợ phát triển chăn nuôi chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.
- Chủ quan: Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, triển khai và học tập các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của huyện trong phát triển chăn nuôi; một số hộ chăn nuôi vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, chưa thực hiện tốt công tác thú y, phòng chống dịch bệnh.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Về quan điểm

- Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đẩy mạnh đề án nửa triệu con đại gia súc trên địa bàn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; trước hết, phải khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân; tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân;

- Phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển đảm bảo an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm; chăn nuôi những giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế cao; xác định phát triển chăn nuôi là khâu đột phá, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy vai trò của kinh tế hợp tác, đa dạng các hình thức liên kết, người nông dân là chủ thể trong quá trình tái cơ cấu;

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư cho chăn nuôi nhằm đẩy mạnh phát triển chăn nuôi; lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư, hỗ trợ; tăng cường phương thức đầu tư có thu hồi trong nông nghiệp, cho vay vốn hỗ trợ lãi suất phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; chuyển dần từ phương thức chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ sang hướng phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại; khuyến khích các hộ liên kết với nhau, liên kết giữa các hộ với tổ hợp tác, hợp tác xã, với doanh nghiệp để phát triển chăn nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, từ đó hình thành các chuỗi giá trị trong chăn nuôi.

- Tập trung đẩy mạnh công tác quy hoạch, khuyến khích đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển và hình thành các vùng chăn nuôi hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm đảm bảo cung cấp cho thị trường trên địa bàn huyện và các vùng lân cận;

- Kêu gọi khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến, tìm kiếm thị trường nhằm giải quyết tốt đầu ra ổn định cho các sản phẩm chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện và kinh nghiệm để đầu tư xây dựng một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn theo mô hình chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi và các hộ chăn nuôi.

2. Về mục tiêu

- Đến cuối năm 2021, ước tổng giá trị thu được từ chăn nuôi là trên 367,967 tỷ đồng; chiếm 40 % giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm đến cuối năm 2025.

+ Tổng đàn trâu, bò hiện có 20.954 con, trong đó: trâu 20.308 con, bò 286 con; duy trì tốc độ tăng đàn đàn trâu, bò 3%/năm, phấn đấu đến năm 2025 tăng 3.334 con; tổng đàn trâu, bò là 24.288 con;

+ Đàn dê hiện có 9.841 con, duy trì tốc độ tăng đàn 2,5%, phấn đấu đến năm 2025 tăng 1.287 con tổng đàn dê có 11.101 con.

+ Đàn lợn hiện có 50.765 con, duy trì tốc độ tăng đàn 5%, phấn đấu đến năm 2025 tăng 14.015 con, tổng đàn lợn có 64.780 con.

+ Đàn gia cầm trên 744.000 nghìn con; duy trì tốc độ tăng đàn 10%, phấn đấu đến năm 2025 tăng 454.219 con, tổng đàn gia cầm có 1.198.219 con.

+ Đàn ong hiện có 2.211 tổ, duy trì tốc độ tăng đàn 2,5%/năm phấn đấu đến năm 2025 tăng 290 tổ, tổng đàn ong có 2.501 tổ.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại; phấn đấu đến cuối năm 2021 trên địa bàn có khoảng 18 trang trại (tăng 03 trang trại so với năm 2020);

- Thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho 500 con trâu, bò; dự kiến năm 2025 số con TTNT thành công là 350 con; xây dựng cơ sở sản xuất con giống có phẩm chất, chất lượng cao nhằm cung ứng con giống tại chỗ, chất lượng tốt cho các hộ, cơ sở chăn nuôi.

- Tập trung phát triển trồng cỏ chăn nuôi; duy trì trồng mới 30 ha/năm 2021; chuyển diện tích đất màu kém hiệu quả sang trồng cỏ, trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày có năng suất cao như ngô lai, sắn, khoai... để phục vụ chăn nuôi. Thành lập cơ sở chế biến thức ăn tại địa phương nhằm đáp ứng cung cấp đủ lượng thức ăn tinh cho đàn trâu, bò theo nhu cầu của các hộ, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về nhiệm vụ

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển chăn nuôi; ưu tiên, khuyến khích phát triển chăn nuôi hàng hóa, chăn nuôi theo quy mô trang trại;

- Thực hiện việc tăng đàn, tái đàn lợn sau khi hết bệnh dịch tả lợn Châu Phi, để đảm bảo nguồn cung cho thị trường; Việc tái đàn phải đảm bảo theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

- Làm tốt công tác kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc và gia cầm; không để dịch bệnh lây lan, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân.

2. Về giải pháp

a) Giải pháp quy hoạch, phương thức chăn nuôi

- Phát triển chăn nuôi toàn diện các con gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn huyện, nhưng chỉ đạo hình thành vùng chăn nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa có trọng tâm;

- Chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, chuyên canh, chú trọng phát triển chăn nuôi theo quy mô hộ, quy mô gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã để tăng nhanh số lượng đàn.

- Khuyến khích cải tạo vườn đồi tạp sang trồng cỏ phục vụ chăn nuôi; quy hoạch đất đai chuyển đổi một số diện tích đất trồng các loại cây kém hiệu quả sang trồng cỏ tập trung, trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày có năng suất cao như ngô lai, sắn, khoai... hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân hình thành các cơ sở sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; từng bước hình thành mạng lưới cung ứng thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm phục vụ chăn nuôi tại địa phương.

b) Giải pháp về kỹ thuật

- Cải tạo giống, cung ứng giống chất lượng tốt cho chăn nuôi; lựa chọn lọc, cải tạo giống làm khâu đột phá để nâng cao thể trạng, chất lượng sản phẩm và rút ngắn chu kỳ chăn nuôi để tăng hiệu quả kinh tế;

- Tiếp tục chỉ đạo trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi khai thác, chế biến, dự trữ thức ăn cho gia súc từ cỏ trồng, phụ phẩm nông nghiệp một cách hiệu quả;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở chế biến, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho người chăn nuôi tiếp cận với thức ăn chăn nuôi công nghiệp và phương thức chăn nuôi mới. Đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng các loại thức ăn chăn nuôi;

c) Về công tác thú y

- Củng cố, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, tay nghề cho đội ngũ thú y cơ sở để làm tốt dịch vụ thú y, thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu bò ở xã, thôn; làm tốt công tác tiêm phòng, giám sát dịch bệnh tiến tới xây dựng xã, thôn an toàn dịch bệnh

- Hướng dẫn nông dân xây dựng chuồng trại đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh thú y. Tổ chức tiêm phòng định kỳ đảm bảo được tiêm đạt trên 90% tổng đàn đối với các bệnh nguy hiểm theo quy định, phun thuốc tiêu độc khử trùng, hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất, chế biến sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh, thu gom sử dụng có hiệu quả chất thải chăn nuôi làm phân bón cho cây trồng. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm việc sử dụng gia súc chết làm thực phẩm, sử dụng các chất cấm trong sản xuất, gây lây lan dịch bệnh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

d) Về công tác khuyến nông, đào tạo nghề

- Kiện toàn, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ thú y cơ sở thông qua công tác xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng đào tạo, ưu tiên tuyển dụng cán bộ kỹ thuật cao trong lĩnh vực chăn nuôi thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm vào công tác trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm để chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất chăn nuôi; xây dựng các mô hình chế biến, dự trữ thức ăn gia súc từ các nguyên vật liệu, phế phụ phẩm trong nông nghiệp sẵn có tại địa phương để nâng cao giá trị dinh dưỡng, giảm giá thành trong chăn nuôi.

- Tăng cường hợp tác với các Viện, Trung tâm giống, trường Đại học để tập huấn, đào tạo nghề, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cho cán bộ chuyên môn, khuyến nông, nông dân, xã viên hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm sở thích.

e) Tổ chức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất, bao tiêu, chế biến sản phẩm; xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; dây chuyền chế biến, đăng ký nhãn mác, thương hiệu sản phẩm, với phương châm mỗi sản phẩm hàng hóa gắn với một tổ chức.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

f) Về chính sách và tín dụng

- Triển khai, áp dụng linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa của trung ương, của tỉnh đặt biệt là khơi thông nguồn tín dụng đến với đối tượng tham gia, để hỗ trợ con giống, trồng cỏ, xây dựng chuồng trại, tiêm phòng, lãi suất tiền vay. Các chính sách như: Nghị định 57/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/NĐ-CP/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường hình thức “đầu tư - thu hồi”, giảm dần việc hỗ trợ trực tiếp. Ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ về nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hạ tầng cơ sở nông

thôn, hỗ trợ chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu sản phẩm, dịch vụ khuyến nông, phát triển nhân lực.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính thu hút hộ, cơ sở chăn nuôi, các nhà đầu tư, các tổ chức tham gia xây dựng phát triển chăn nuôi tập trung theo chuỗi liên kết từ cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, công tác thú y đến đầu ra cho sản phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các xã, thị trấn; các tổ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy phải lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác quán triệt, học tập, triển khai Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, quần chúng để thực hiện; tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ về phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đẩy mạnh đề án nửa triệu con đại gia súc trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn.

3. Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nêu gương những tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện chăn nuôi đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở NN và PTNT,
- Các Đ/C Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Triệu Tài Phong